

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH VĨNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ – ST

Ngày: 23 - 11 - 2018

*V/v Tranh chấp “Ly hôn, nuôi
con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VĨNH – TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Phùng Văn Thúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Pi Năng Thị Thượng

2. Ông Phan Đình Trọng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh , tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lý Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 31/2018/TLST –HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐST – HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST – HNGĐ ngày 07/11/2018; Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ca Thị H - Sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh K.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Hà T - Sinh năm: 1972

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh K.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 11/6/2018, biên bản lấy lời khai ngày 21/6/2018, các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Ca Thị H trình bày: Tôi và ông Hà T kết hôn năm 2006 trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và được UBND xã Cầu Bà cấp giấy Chứng nhận kết hôn số 105/2006, Quyền số 01 ngày 14/11/2006.

Quá trình chung sống: Nguyên đơn trình bày, thời gian đầu chúng tôi sống chung với nhau hạnh phúc và đã có với nhau 02 đứa con chung. Tuy nhiên, từ đầu năm 2008 vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, ông Hà T thường xuyên uống rượu say xỉn về nhà gây sự chửi bới, đánh đập và xúc phạm tôi thậm tệ. Cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, mệt mỏi; Mặc dù tôi đã nhiều lần khuyên nhủ ông Hà T thay đổi cách sống để cùng tôi nuôi dưỡng các con nhưng ông T vẫn không hề thay đổi, gia đình thân thích 02 bên có khuyên ngăn nhưng ông T vẫn không có gì chuyển biến. Do vậy, chúng tôi đã sống ly thân từ đầu năm 2008 đến nay, kể từ đó ông T không quan tâm đến gia đình, vợ con. Do vậy, bản thân tôi nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, Cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Hà T.

Về con chung: Tôi và ông Hà T có 02 con chung là Hà T, sinh ngày 13/8/2007 và Ca Thị T, sinh ngày 31/12/2010. Nếu ly hôn tôi đề nghị Tòa án giao con cho tôi trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Tôi không yêu cầu ông Hà T cấp dưỡng nuôi con.

Ngày 18/7/2018 cháu Hà T, sinh ngày 13/8/2007 và cháu Ca Thị T, sinh ngày 31/12/2010 có đơn trình bày nguyện vọng nếu cha mẹ ly hôn 02 cháu xin được ở với mẹ là nguyên đơn Ca Thị H.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Hà T: Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh đã thực hiện các thủ tục triệu tập ông theo đúng quy định nhưng ông cố tình trốn tránh không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ca Thị H nên Tòa vẫn xét xử vắng mặt ông theo đúng qui định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc bà Ca Thị H xin ly hôn và nuôi con chung đối với ông Hà T.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Ý kiến của nguyên đơn, ý kiến đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Hà T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ca Thị H và ông Hà T tự nguyện kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Cầu Bà cấp giấy Chứng nhận kết hôn số 105/2006, Quyền số 01 ngày 14/11/2006. Xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Quá trình chung sống: Trong quá trình chung sống giữa bà Ca Thị H và ông Hà T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Bị đơn không quan tâm đến gia đình, thường xuyên uống rượu chửi bới, đánh đập và xúc phạm nguyên đơn, cuộc sống gia đình luôn luôn căng thẳng, nguyên đơn đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng bị đơn vẫn không thay đổi mà ngày càng có hành vi bạo lực gia đình, thường xuyên đánh đập nguyên đơn. Đồng thời nguyên đơn khẳng định tình cảm vợ chồng không còn; Nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân từ đầu năm 2008, gia đình thân thích 02 bên có khuyên ngăn nhưng cuộc sống gia đình vẫn không có gì chuyển biến. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không rõ ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn, tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của bà H và ông T đã đến mức trầm trọng, có kéo dài để sống chung thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn.

[4] Về con chung: Nguyên đơn xác định có 02 (hai) con chung là cháu Hà T, sinh ngày 13/8/2007 và cháu Ca Thị T, sinh ngày 31/12/2010. Xét thấy, sau khi ly hôn việc giao con chưa thành niên cho người nào nuôi dưỡng, giáo dục là nhằm mục đích giúp con chưa thành niên phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần. Tại phiên tòa, nguyên đơn chứng minh được có công ăn, việc làm ổn định và có nơi ở đảm bảo cho cuộc sống của cháu Trí và cháu Thảo, nay nguyên đơn mong muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành.

Đối với bị đơn, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, không chứng minh được thu nhập và nơi ở rõ ràng nên việc giao con chung cho bị đơn là không đảm bảo cho cuộc sống cho 02 cháu T và cháu T.

Xét công việc, hoàn cảnh thực tế của bà Ca Thị H có đủ điều kiện và xét đơn trình bày nguyện vọng của cháu Hà T và Ca Thị T là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho nguyên đơn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà T, sinh ngày 13/8/2007 và cháu Ca Thị T, sinh ngày 31/12/2010 đến tuổi trưởng thành, ông Hà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Bà Ca Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[6] Về nợ chung: Bà Ca Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[7] Về án phí: Bà Ca Thị Hiếu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho bà Ca Thị H được ly hôn với ông Hà .

2. Về con chung: Giao các cháu Hà T, sinh ngày 13/8/2007 và cháu Ca Thị T, sinh ngày 31/12/2010 cho bà Ca Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành; Ông Hà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn vì quyền lợi của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Bà Ca Thị H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số AA/2016/0004775 ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh. Như vậy, bà Ca Thị Hiều đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

4. Quyền kháng cáo: Bà Ca Thị H có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Hà T có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- THADS huyện Khánh Vĩnh;
- UBND xã Cầu Bà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phùng Văn Thúc